

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
TP. HÀ NỘI
-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*****-----

Số: 11/2021/QĐST- KDTM

Thanh Xuân, ngày 04 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2018/TLST-KDTM ngày 09/5/2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở chính: Số 170 đường H, phường K, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q – Phó tổng giám đốc.

Ông Quân uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Năng T – Chuyên viên phòng xử lý

nợ.

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại N (viết tắt là Công ty N)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1/178 đường G, phường P, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Công Thị Đức H, sinh năm 1979; HKTT: Tổ 27, cụm A, Tây Hồ, Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987; HKTT và trú tại: đường M, phường D, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1982; HKTT và trú tại: ngõ T, phường Q, Đống Đa, Hà Nội

- Cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/1/2020; HKTT và trú tại: đường M, phường D, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Cháu A do bố mẹ là Nguyễn Quốc D, Nguyễn Thị Q làm đại diện

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964

- Bà Bùi Thị L, sinh năm 1962

Cùng HKTT và trú tại: đường M, phường D, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội i

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1964

- Bà Trương Thị T, sinh năm 1969

- Anh Bùi Văn L, sinh năm 1993

- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1989

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

- Anh Lê Công A, sinh năm 1990

- Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1960

Cùng trú tại: Thôn L, xã A, Hoài Đức, Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự xác nhận:

- Giữa Ngân hàng TMCP A và Công ty TNHH Sản xuất và thương mại N (viết tắt là Công ty N) có ký kết và thực hiện các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cấp hạn mức số 0030/13/HDHM/II.26 ngày 11/10/2013 và các phụ lục hợp đồng đi kèm; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn theo món số 0039/14/HDTD/II.26 ngày 23/01/2014

- Giữa hộ ông Bùi Văn H, Ngân hàng TMCP A và Công ty N có ký kết Hợp đồng thế chấp công chứng số: 020506/2013, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 08/10/2013 tại văn phòng Công chứng H đường T, quận H, Hà Nội.

- Giữa chị Nguyễn Thị Q, Ngân hàng TMCP A và Công ty N có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 484.14, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/01/2014 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số công chứng 4124.14, quyển số 03/TPCC-SCC/HĐGD ngày 24/7/2014 tại phòng công chứng B – đường N, Thành phố Hà Nội

- Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay của Công ty N chuyển thành nợ quá hạn.

- Ngày 26/11/2020 ông Bùi Văn H đã thực hiện thanh toán trả nợ thay cho Công ty N là 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng để Ngân hàng A thu nợ gốc. Ngân

hàng A đã thực hiện thu số nợ trên, đồng thời giải chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 580, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tài sản: thôn V, xã K, huyện D, Tp Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 323736, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 00380 do UBND huyện D cấp cho hộ ông Bùi Văn H và bà Trương Thị T ngày 18/09/2006. Do đó Ngân hàng A rút yêu cầu đòi khoản nợ gốc 900.000.000 đồng và rút yêu cầu phát mại tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 580, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tài sản: Thôn L, xã A, Hoài Đức, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 323736, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 00380 do UBND huyện D cấp cho hộ ông Bùi Văn H và bà Trương Thị T ngày 18/09/2006.

- Đến ngày 26/01/2021 Công ty N còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là **3.964.004.998** (ba tỷ, chín trăm sáu mươi tư triệu, không trăm linh bốn nghìn, chín trăm chín mươi tám) đồng. Trong đó nợ gốc quá hạn là 1.684.837.695 đồng; nợ lãi trong hạn là 10.909.913 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.268.257.390 đồng

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận phương thức thanh toán như sau:

2.2.1. Công ty N thanh toán cho Ngân hàng A theo lộ trình sau:

Chậm nhất đến ngày 31/3/2021 Công ty N thanh toán trả Ngân hàng A toàn bộ số nợ gốc lãi là **3.964.004.998** đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 27/01/2021 đến ngày tắt toán khoản nợ.

2.2.2. Nếu Công ty N vi phạm việc trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 332, tờ bản đồ số 15, địa chỉ tài sản: thôn T, xã D, huyện L, Tp Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 213852, số vào sổ cấp GCN: CH 02549, số QĐ 1375/QĐ-UBND do UBND huyện T, Hà Nội cấp cho bà Nguyễn Thị Q ngày 27/02/2013 để thu hồi toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng A.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản, số tiền thu được không đủ thanh toán cho Ngân hàng A thì Công ty N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng A.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền Công ty N còn nợ Ngân hàng A, thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả cho người thế chấp tài sản.

2.3. Về án phí:

- Công ty N chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **55.640.000** (năm mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **52.206.000** (năm mươi hai triệu, hai trăm linh sáu nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004760 ngày 03/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc